



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2401**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010005	NGUYỄN THỊ HOÀNG CHÂU						
2	2454010034	TRẦN THÀNH LUÂN						
3	2454010037	VŨ THỊ HÀ MY						
4	2454010047	HOÀNG NGUYỄN THẢO NGUYỄN						
5	2454010057	NGUYỄN HOÀNG KIỀU OANH						
6	2454010058	LÊ TRẦN ĐỨC PHÁT						
7	2454010068	NGUYỄN HUỲNH TỐ QUYÊN						
8	2454010078	LÊ THỊ MINH THI						
9	2454010097	PHẠM ÂU QUỲNH TRÂM						
10	2454010104	HUỲNH THỊ THÚY VY						
11	2454012020	PHAN THỊ THÚY ANH						
12	2454012040	TRẦN THANH BÌNH						
13	2454012047	MAI VĂN CHIẾN						
14	2454012139	TRẦN THỊ THÚY KIỀU						
15	2454012158	MAI ANH LINH						
16	2454012203	LÊ THỊ THANH NGÂN						
17	2454012277	HUỲNH GIA PHÚC						
18	2454012298	LÊ GIA QUYÊN						
19	2454012332	NGÔ THỊ ANH THI						
20	2454012407	TRẦN THANH TRÚC						
21	2454080002	NGUYỄN THỊ HỒNG CHI						
22	2454090004	LÊ THỊ NGỌC CẨM						
23	2454092001	NGUYỄN TRÂM ANH						
24	2454092003	PHẠM LÊ NGỌC ANH						
25	2454092009	HUỲNH THỊ CHÂU						
26	2454092012	QUÁCH KIM CHÂU						
27	2454092020	LÊ VŨ TRÍ DŨNG						
28	2454092034	ĐẶNG THỊ HỒNG						
29	2454092042	HỒ THỊ THÙY LINH						
30	2454092046	PHAN PHẠM THÙY LINH						
31	2454092115	NGUYỄN NHƯ Ý						
32	2454112049	NGUYỄN KHÁNH LINH						
33	2454112084	LÊ THỊ NHÃ PHƯƠNG						
34	2454112116	ĐỖ MINH TIẾN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2401
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112120	PHẠM LÊ BẢO	TRÂM						
36	2454112125	CAO HOÀI	TRỌNG						
37	2454112140	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	UYÊN						
38	2454112153	TRẦN BẢO	YẾN						
39	2454122126	TRẦN THỊ ÁNH	TUYẾT						
40	2454122137	CHÂU TƯỜNG	VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2402**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454012064	LÊ HOÀNG	ĐĂNG						
2	2454012106	PHẠM THỊ HỒNG	HUẾ						
3	2454012128	CHƯƠNG TRỌNG	KHANG						
4	2454012150	HUỲNH THỊ THANH	LÀNH						
5	2454012164	VÕ TRẦN NHÃ	LINH						
6	2454012215	LƯƠNG GIA	NGHIÊN						
7	2454012237	TRƯƠNG THỊ THẢO	NGUYỄN						
8	2454012241	NGUYỄN LÊ THANH	NHÀN						
9	2454012258	HUỲNH TRẦN MỸ	NHUNG						
10	2454012275	HỒ THANH	PHONG						
11	2454012281	TRẦN NGUYỄN BẢO	PHÚC						
12	2454012334	PHẠM TỔNG TRANG	THI						
13	2454012339	NGÔ HUY	THỊNH						
14	2454012356	NGUYỄN ANH	THƯ						
15	2454012359	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ						
16	2454012424	PHẠM PHƯƠNG	UYÊN						
17	2454012425	DƯƠNG TRẦN HẢI	VÂN						
18	2454012446	NGUYỄN THỊ BẢO	YẾN						
19	2454082002	PHẠM THỊ NHƯ	ANH						
20	2454082045	HUỲNH	HƯƠNG						
21	2454082047	TỪ GIA	KHANG						
22	2454082067	VŨ HOÀNG	MINH						
23	2454082073	TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN						
24	2454082081	MAI THẢO	NGUYỄN						
25	2454082085	NGÔ THỊ	NHẬT						
26	2454082120	NGUYỄN MINH	THƯ						
27	2454082129	DƯƠNG NGUYỄN THANH	TRÀ						
28	2454090005	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN						
29	2454092002	NUÔN TRẦN TUYẾT	ANH						
30	2454092006	TRẦN NGUYỄN	BÁCH						
31	2454092097	ĐỖ PHƯƠNG	TRANG						
32	2454110011	TRẦN THỦY	TIÊN						
33	2454112018	THIỀU THỊ THÙY	DƯƠNG						
34	2454112107	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2402
Trần Chí Hiếu (TH091)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112122	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH						
36	2454122045	TRẦN HUỖNH ĐĂNG	KHOA						
37	2454122094	PHẠM THỊ	QUYÊN						
38	2454122112	NGUYỄN HỮU ANH	THƯ						
39	2454132045	TRẦN LÊ TRÚC	MY						
40	2454132071	TRẦN THU	THẢO						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2403**
CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2054012089	VŨ THỊ THU	HÀNG						
2	2054132020	NGUYỄN	HƯỜNG						
3	2054132064	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THÙY						
4	2151023223	NGUYỄN THIÊN	THÔNG						
5	2151023253	VĂN QUÝ	TRƯỜNG						
6	2151023258	ĐÀO DUY	TÙNG						
7	2153010475	LÊ THỊ TUYẾT	TRINH						
8	2154010923	LÊ THỊ KIM	THÚY						
9	2154120045	CAO MỸ	HÂN						
10	2156023119	TRẦN TRƯƠNG PHƯƠNG	NGA						
11	2156023125	CHÂU NGUYỄN ĐOAN	NGỌC						
12	2156023161	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỖNH						
13	2251042139	LÊ NHẬT ANH	VY						
14	2254010016	PHAN THÀNH	BẢO						
15	2354080043	ĐẶNG THỊ HỒNG	LỘC						
16	2354120037	NGÔ THỊ DIỆU	HƯƠNG						
17	2354120043	NGÔ ĐĂNG	KHOA						
18	2454012138	NGUYỄN TRUNG	KIÊN						
19	2454012142	PHẠM LÂM TUẤN	KIỆT						
20	2454012183	VÕ PHƯỚC	MINH						
21	2454012194	LÊ CHẾ HOÀNG	MỸ						
22	2454012199	NGUYỄN THU	NGA						
23	2454012200	HOÀNG KIM	NGÂN						
24	2454012207	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN						
25	2454012217	HÀ BẢO	NGỌC						
26	2454012223	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC						
27	2454012227	PHẠM BẢO	NGỌC						
28	2454012228	PHẠM CHU NHƯ	NGỌC						
29	2454012239	VŨ TRUNG	NGUYỄN						
30	2454012243	PHAN THÀNH	NHÂN						
31	2454012316	TÔ TẤN VIỆT	TÂM						
32	2454012340	NGUYỄN VĂN	THỐNG						
33	2454012346	LÊ PHƯƠNG	THÚY						
34	2454012415	HOÀNG DƯƠNG	TÚ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2403
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454012423	NGUYỄN NHẬT UYÊN						
36	2454022098	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH						
37	2454082097	ĐOÀN PHÁT						
38	2454092062	NGÔ KHÁNH NGỌC						
39	2454122069	BÙI HÀ THANH NGÂN						
40	2454132031	DƯƠNG TUẤN KHANG						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2404**
CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954072035	PHẠM KHẢI	HOÀN						
2	2051042132	ĐẶNG ĐÌNH NGỌC	TÍN						
3	2153023050	NGUYỄN MINH	LUÂN						
4	2354120016	LÂM MỸ	DUYÊN						
5	2454010094	ĐÌNH KIỀU	TRANG						
6	2454012025	TRẦN VĂN	ANH						
7	2454012049	TRẦN NGỌC	DUNG						
8	2454012050	NGUYỄN KHÁNH	DUY						
9	2454012079	NGUYỄN THỊ NHI	HẢO						
10	2454012091	LÊ THỊ THU	HIỀN						
11	2454012105	NGUYỄN THỊ ÁNH	HỒNG						
12	2454012107	LÂM GIA	HUY						
13	2454012121	NGUYỄN VÕ THÁI	HƯNG						
14	2454012124	ĐỖ LÝ QUỲNH	HƯƠNG						
15	2454012127	ĐÀO ĐẶNG MINH	KHA						
16	2454012188	NGUYỄN TRÀ	MY						
17	2454012330	PHẠM PHƯỚC	THẮNG						
18	2454012352	ĐỖ ANH	THƯ						
19	2454012355	NGÔ THỊ ANH	THƯ						
20	2454012376	NGUYỄN QUỲNH	THY						
21	2454012382	HÀ TRỌNG	TIẾN						
22	2454012391	NGUYỄN QUỲNH	TRÂM						
23	2454012397	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	TRÂN						
24	2454012408	TRẦN THỊ THANH	TRÚC						
25	2454012411	HUỲNH THỊ BÍCH	TUYỀN						
26	2454012413	NGUYỄN THỊ THU	TUYỀN						
27	2454012417	PHẠM HÀ CẨM	TÚ						
28	2454012441	TRẦN YẾN	VY						
29	2454012444	NGUYỄN THỊ HOÀNG	XUÂN						
30	2454022011	PHẠM THỤC NHI	ANH						
31	2454022071	LÊ HOÀNG	HUY						
32	2454082026	LÊ HỒNG	HẠNH						
33	2454082059	PHẠM THỊ DIỆU	LINH						
34	2454082087	NGUYỄN THỊ HOÀI	NHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2404
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454082108	NGUYỄN ĐÌNH	SANG						
36	2454082139	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRINH						
37	2454092022	DANH HUỲNH	ĐANG						
38	2454092028	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG						
39	2454112097	ĐỒNG THANH	THẢO						
40	2454142016	PHẠM NGUYỄN QUỐC	HÀO						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2405**
CBGD **Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010007	HÀ MINH DANH						
2	2454010009	NGÔ NGUYỄN HOÀI DUYÊN						
3	2454010012	NGUYỄN THÀNH ĐẠT						
4	2454010013	TRẦN TẤN ĐẠT						
5	2454010015	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG						
6	2454010023	HUỖNH THỊ THU HUYỀN						
7	2454010039	LÊ THỊ THƯ NGA						
8	2454010051	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI						
9	2454010067	LÂM THỊ TÚ QUYÊN						
10	2454010072	PHẠM LÊ THANH TÂM						
11	2454010077	HỒ NGỌC THI						
12	2454010084	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ						
13	2454010088	TRỊNH NGỌC KIM THƯ						
14	2454010096	BẰNG NGỌC TRÂM						
15	2454010106	NGUYỄN KIỀU THU VY						
16	2454012003	NGUYỄN TRƯỜNG AN						
17	2454012006	ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH						
18	2454012008	ĐỖ THẢO ANH						
19	2454012010	HUỖNH TUẤN ANH						
20	2454012013	LÊ TUẤN ANH						
21	2454012018	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH						
22	2454012027	TRẦN HỒNG ÁNH						
23	2454012028	ĐỖ HỒNG ÂN						
24	2454012030	NGHIÊM GIA BẢO						
25	2454012034	ĐỖ THỊ NHƯ BÍCH						
26	2454012043	LỮ LÊ QUỲNH CHÂU						
27	2454012044	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU						
28	2454012053	NGUYỄN MINH KỲ DUYÊN						
29	2454012148	DƯƠNG THỊ NGỌC LAN						
30	2454012390	NGUYỄN NGỌC THÙY TRÂM						
31	2454082018	ĐỖ HOÀI DUYÊN						
32	2454090024	NGUYỄN NGỌC KIM TUYỀN						
33	2454090026	NGUYỄN TƯỜNG VY						
34	2454092016	PHẠM THỊ THU ĐIỂM						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2405
Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454092052	NGUYỄN TRẦN TRÀ MY						
36	2454092080	TRẦN THANH QUÍ						
37	2454092081	TRẦN GIA QUY						
38	2454092107	VÀY LƯƠNG TÚ						
39	2454122049	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ						
40	2454142050	LÊ NGUYỄN YẾN NGỌC						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2406**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454012058	NGUYỄN HÀ THIÊN DƯƠNG						
2	2454012063	NGUYỄN TUẤN ĐẠT						
3	2454012065	NGÔ HẢI ĐĂNG						
4	2454012066	NGUYỄN KY ĐÔNG						
5	2454012078	MÃ NHỰT HÀO						
6	2454012081	MAI THỊ THÚY HẰNG						
7	2454012092	LÊ THỊ THU HIỀN						
8	2454012098	NGUYỄN HUY HOÀNG						
9	2454012101	PHẠM HUY HOÀNG						
10	2454012104	NGUYỄN THANH HÒA						
11	2454012111	TRÌNH GIA HUY						
12	2454012113	VŨ THANH HUYỀN						
13	2454012114	NGUYỄN HUỲNH						
14	2454012116	ĐOÀN PHI HÙNG						
15	2454012125	NGUYỄN THÁI HƯƠNG						
16	2454012140	NGUYỄN QUỐC KIẾT						
17	2454012149	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LAN						
18	2454012155	BÙI KIỀU LINH						
19	2454012159	NGUYỄN KHÁNH LINH						
20	2454012163	TRƯƠNG KHÁNH LINH						
21	2454012167	ĐẶNG LÊ BẢO LỘC						
22	2454012171	TRẦN THỊ DIỄM LY						
23	2454012173	NGUYỄN NGỌC MAI						
24	2454012186	LÔ THUY TRÀ MY						
25	2454012187	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY						
26	2454012195	LÊ THỊ NHƯ MỸ						
27	2454012270	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH						
28	2454012320	PHAN NGUYỄN KIM THANH						
29	2454012341	NGUYỄN THỊ THU						
30	2454012432	HOÀNG NGỌC TƯỜNG VY						
31	2454022194	NGUYỄN THANH THUỶ						
32	2454082069	NGUYỄN THỊ TRÀ MY						
33	2454082130	ĐÀO QUẾ TRÂM						
34	2454090022	CHÂU PHẠM HUYỀN TRÂN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2406
Phạm Chí Công (KI162)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454092008	HUỖNH MINH	CHÂU						
36	2454092027	LƯƠNG NGỌC MINH	HẰNG						
37	2454092050	NGÔ HOÀNG DÁNG	MY						
38	2454112005	PHẠM THỊ MINH	ANH						
39	2454112042	TRỊNH TRẦN TUẤN	KHA						
40	2454122143	NGUYỄN BẢO	XUYỀN						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Cui thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Cui thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2407**
CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2255012016	ĐẶNG THỊ	HIỀN						
2	2454012130	TRẦN DUY	KHANG						
3	2454012143	THÀNH ĐẠT TUẤN	KIỆT						
4	2454012157	LÊ HỒNG	LINH						
5	2454012211	NGUYỄN GIANG	NGHI						
6	2454012216	BÙI THỊ YẾN	NGỌC						
7	2454012236	TRẦN THỊ THẢO	NGUYỄN						
8	2454012257	VÕ THỊ YẾN	NHI						
9	2454012276	BÙI THỊ BẢO	PHÚC						
10	2454012279	LÊ DUY	PHÚC						
11	2454012291	TRẦN MINH	QUANG						
12	2454012313	NGUYỄN NGỌC	SƠN						
13	2454012315	DƯƠNG MINH MỸ	TÂM						
14	2454012321	LÊ PHƯỚC	THÁI						
15	2454012326	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO						
16	2454012345	NGUYỄN KIỀU KIM	THUY						
17	2454012353	LÊ NGUYỄN ANH	THƯ						
18	2454012401	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH						
19	2454082037	ĐỖ NGUYỄN QUỐC	HUY						
20	2454082082	NGUYỄN THỊ KIM	NGUYỄN						
21	2454082107	VÕ NHƯ	QUỲNH						
22	2454082114	TRẦN THỊ THANH	THUÝ						
23	2454092094	PHAN XUÂN CÁT	TIỀN						
24	2454112035	NGUYỄN TRẦN HUỆ	HIỂU						
25	2454112040	HUỲNH KIM	HƯƠNG						
26	2454112048	BÙI MỸ	LINH						
27	2454112078	TẠ THIÊN YẾN	NHIÊN						
28	2454112109	THÂN NGUYỄN HOÀI	THƯ						
29	2454112117	NGUYỄN TRẦN MẠNH	TOÀN						
30	2454112124	PHAN TRƯƠNG MINH	TRÍ						
31	2454112126	NGUYỄN QUỐC	TRUNG						
32	2454112134	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT						
33	2454112137	BÙI TRỌNG	TÚ						
34	2454112139	CAO THỊ PHƯƠNG	UYÊN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2407
Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112143	LƯƠNG PHẠM THẢO VÂN						
36	2454112144	TRẦN THỊ ÁI VÂN						
37	2454122012	NGUYỄN HOÀNG LINH CHÂU						
38	2454122078	PHAN NGUYỄN KIM NGỌC						
39	2454130003	NGUYỄN DU HƯNG						
40	2454132081	ĐỖ THỊ THỦY TIỀN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2408**
CBGD **Lê Hồng Thái (GV345)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010050	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI						
2	2454012082	PHẠM MINH	HẰNG						
3	2454012190	TRẦN HỒNG TRÀ	MY						
4	2454012193	TRẦN TRÀ	MY						
5	2454012208	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN						
6	2454012219	HOÀNG THỊ	NGỌC						
7	2454012242	LÊ VĂN	NHÂN						
8	2454012247	BÙI ĐOÀN LINH	NHI						
9	2454012261	HUỲNH PHAN PHƯƠNG	NHƯ						
10	2454012280	PHAN GIA	PHÚC						
11	2454012288	VÕ THỊ KIỀU	PHƯƠNG						
12	2454012304	TRỊNH PHƯƠNG	QUỲNH						
13	2454012305	VÕ NGỌC DIỄM	QUỲNH						
14	2454012357	NGUYỄN ANH	THƯ						
15	2454012370	TRẦN THỊ ANH	THƯ						
16	2454012379	TRẦN THỊ NGỌC	TIÊN						
17	2454012383	NGUYỄN VĂN	TÍNH						
18	2454012394	ĐẶNG HUYỀN	TRÂN						
19	2454012402	TRẦN THỊ NGỌC	TRINH						
20	2454012420	ĐỖ PHƯƠNG	UYÊN						
21	2454012426	NGUYỄN TƯỜNG	VI						
22	2454012431	NGUYỄN QUANG	VINH						
23	2454012433	LÊ NGỌC YẾN	VY						
24	2454012443	NGUYỄN TUẤN	VỸ						
25	2454012448	VĂN THỊ XUÂN	YẾN						
26	2454012449	NGÔ NGUYỄN NHƯ	Ý						
27	2454012451	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý						
28	2454080009	PHẠM HUỲNH BẢO	NHI						
29	2454082131	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM						
30	2454082140	PHAN NGỌC PHƯƠNG	TRINH						
31	2454082142	HỒ THỊ MỘNG	TRÚC						
32	2454082146	NGUYỄN THỊ THANH	TÚ						
33	2454092011	NGUYỄN TRẦN BẢO	CHÂU						
34	2454092102	LÊ NGỌC QUẾ	TRÂN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - BA2408
Lê Hồng Thái (GV345)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112001	KHUẤT KIỀU PHƯƠNG ANH						
36	2454112093	NGUYỄN MAI THANH						
37	2454112106	LÊ ANH THƯ						
38	2454112113	NGUYỄN MINH THY						
39	2454112114	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN						
40	2454122044	PHẠM NGỌC KHIẾT						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2401**
CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2451042020	LÊ TRẦN XUÂN	HUYỀN						
2	2454030014	NGUYỄN XUÂN	NGHI						
3	2454030015	TRẦN NGỌC BẢO	NGHI						
4	2454030018	TRƯƠNG ĐẠI	NGUYỄN						
5	2454030039	LÊ TRẦN HOÀNG	YẾN						
6	2454032005	NGUYỄN LÊ THANH	AN						
7	2454032012	HUỲNH THỊ KIM	ANH						
8	2454032019	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH						
9	2454032023	PHÙNG THỊ KIM	ANH						
10	2454032033	PHẠM THỊ NGUYỆT	ÁNH						
11	2454032035	ĐOÀN TUẤN	BẢO						
12	2454032038	VÕ NGỌC	BẢO						
13	2454032050	PHÙ THỊ	DIỄM						
14	2454032054	VÕ NGỌC THẢO	DU						
15	2454032055	PHẠM LÊ THÙY	DUNG						
16	2454032069	LÊ PHAN THÀNH	ĐẠT						
17	2454032074	CHÂU YẾN	ĐÌNH						
18	2454032084	NGUYỄN LÊ NGỌC	HÂN						
19	2454032106	HUỲNH THANH	HUY						
20	2454032116	PHẠM THU	HUYỀN						
21	2454032121	ĐÌNH NGUYỄN NHẬT	HƯNG						
22	2454032129	VI	KHANH						
23	2454032167	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI						
24	2454032205	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC						
25	2454032221	ĐÀO THỊ YẾN	NHI						
26	2454032240	NGUYỄN THỊ CẨM	NHƯ						
27	2454032292	ĐÌNH HOÀNG	THÁI						
28	2454032294	DƯƠNG THỊ THANH	THẢO						
29	2454032302	VŨ THỊ	THẢO						
30	2454032318	LÊ THỊ	THÚY						
31	2454032325	HUỲNH THỊ ANH	THƯ						
32	2454032330	NGUYỄN ĐOÀN QUỲNH	THƯ						
33	2454032334	NGUYỄN PHAN ANH	THƯ						
34	2454032342	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2401
Huỳnh Tấn Dũng (GV063)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032343	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG						
36	2454032345	DƯƠNG LÊ THỦY	TIỀN						
37	2454032351	NGUYỄN HỮU	TIẾN						
38	2454032352	LƯƠNG MINH	TÌNH						
39	2454032361	HUỲNH LÊ BẢO	TRÂM						
40	2454032373	TRỊNH THỊ THANH	TRINH						
41	2454032382	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÚC						
42	2454032392	PHẠM THỊ NGỌC	TUYẾT						
43	2454032408	NGUYỄN TƯỜNG	VÂN						
44	2454032411	NGUYỄN THỊ MINH	VƯƠNG						
45	2454032422	NGUYỄN THỊ KIỀU	VY						
46	2454032423	NGUYỄN THỊ THIÊN	VY						
47	2454032447	LÊ THỊ NHƯ	Ý						
48	2454160005	PHAN NGÔ QUỲNH	NHƯ						
49	2454162020	LÊ UYÊN	NHI						
50	2456010010	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHƯ						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2402**
CBGD **Nguyễn Văn Tú (GV726)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254040013	NGUYỄN THỊ HỒNG CÚC						
2	2454030010	PHẠM MAI LINH						
3	2454030025	ĐÀO TRẦN PHƯƠNG THẢO						
4	2454030026	HUỖNH THỊ MỘNG THI						
5	2454032001	CHÂU PHẠM SONG AN						
6	2454032002	HUỖNH THỊ THÚY AN						
7	2454032007	TRẦN NGỌC THÚY AN						
8	2454032008	VƯƠNG TẤN AN						
9	2454032009	DIỆP QUỲNH ANH						
10	2454032013	LÊ KIỀU ANH						
11	2454032018	NGUYỄN NGỌC MINH ANH						
12	2454032026	TRẦN VÂN ANH						
13	2454032028	VŨ HẢI ANH						
14	2454032029	NGUYỄN QUỲNH ÁI						
15	2454032062	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN						
16	2454032075	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG						
17	2454032107	LÂM CHÍ HUY						
18	2454032110	NGUYỄN TRUNG HUY						
19	2454032123	TRƯƠNG THỊ TUYẾT HƯƠNG						
20	2454032155	NGUYỄN THUỖ LINH						
21	2454032159	VŨ HOÀNG VƯƠNG LINH						
22	2454032165	VĂN THỊ THANH LỢI						
23	2454032169	TRƯƠNG THỊ TUYẾT MAI						
24	2454032172	NGUYỄN HIỀN TUYẾT MINH						
25	2454032181	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ						
26	2454032188	PHAN THỊ KIM NGÂN						
27	2454032189	PHẠM THỊ KIM NGÂN						
28	2454032194	NGÔ PHƯƠNG NGHI						
29	2454032204	NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC						
30	2454032212	LÊ THẢO NGUYỄN						
31	2454032223	LÊ UYÊN NHI						
32	2454032228	TRẦN NGỌC Ý NHI						
33	2454032239	NGUYỄN NGỌC NHƯ						
34	2454032241	VĂN THỊ QUỲNH NHƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2402
Nguyễn Văn Tú (GV726)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032246	HOÀNG NGỌC KIỀU	OANH						
36	2454032253	VĂN QUANG	PHÚ						
37	2454032260	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG						
38	2454032264	ĐẶNG THỊ ÁNH	PHƯỚC						
39	2454032271	NGUYỄN HUỲNH TÚ	QUYÊN						
40	2454032289	NGUYỄN HẢI	THANH						
41	2454032305	NGUYỄN TRẦN QUỐC	THẮNG						
42	2454032308	TRẦN XUÂN	THIỆN						
43	2454032359	ĐÀO NGUYỄN NGỌC	TRÂM						
44	2454032377	NGUYỄN VĂN THÀNH	TRUNG						
45	2454032381	NGUYỄN THANH	TRÚC						
46	2454032420	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	VY						
47	2454032421	NGUYỄN NGỌC KIỀU	VY						
48	2454032428	PHẠM NGỌC THẢO	VY						
49	2454152002	ĐINH TRỌNG	MINH						
50	2454162029	TRẦN THỊ NGỌC	THẢO						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2403**
CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2054032001	NGUYỄN THỊ KHÁNH AN						
2	2056012077	NGUYỄN NGỌC MỸ KIM						
3	2251020036	NGUYỄN MINH TẤN						
4	2251040052	VĂN XUÂN VŨ						
5	2253010097	PHẠM THANH TRÚC TRÂM						
6	2253012089	BÙI THÀNH TÂM						
7	2254032329	TRẦN HOÀI BẢO UYÊN						
8	2254040090	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG						
9	2254042247	TRẦN HIẾU TRUNG						
10	2254062102	TRẦN HUỖNH TRÀ MY						
11	2254070008	LÊ CÚC LAN						
12	2255010023	TRẦN VIỆT HÙNG						
13	2255010102	ĐINH TRẦN THUYẾT VY						
14	2255012071	VÕ THỊ QUỲNH THƯƠNG						
15	2256020054	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN						
16	2451012131	HOÀNG QUỐC VIỆT						
17	2454032006	NGUYỄN THỊ PHÚC AN						
18	2454032077	HUỖNH THỊ THU HÀ						
19	2454032078	LƯƠNG THÚY HÀ						
20	2454032079	NGUYỄN LÊ NGUYỆT HÀ						
21	2454032082	ĐẶNG TRUNG HẢI						
22	2454032085	NGUYỄN LÊ NGỌC HÂN						
23	2454032119	LÂM NHƯ HUỖNH						
24	2454032150	NGUYỄN HỒNG KHÁNH LINH						
25	2454032157	PHẠM NGỌC MAI LINH						
26	2454032171	LÊ ĐỨC QUANG MINH						
27	2454032186	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
28	2454032209	VÕ NGUYỄN BẢO NGỌC						
29	2454032227	TÔ MINH NHI						
30	2454032245	SITI - NURAINI						
31	2454032254	NGUYỄN HỒNG PHÚC						
32	2454032263	VĂN THỊ KIỀU PHƯƠNG						
33	2454032265	PHẠM ĐỨC NHẬT QUANG						
34	2454032284	LÊ NGỌC QUẾ SƯƠNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2403
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032287	ĐỖ THỊ MỸ	TÂM						
36	2454032297	LÊ THỊ THU	THẢO						
37	2454032300	PHẠM THU	THẢO						
38	2454032324	HUỲNH NGỌC ANH	THƯ						
39	2454032338	TRANG MINH	THƯ						
40	2454032372	TRẦN PHẠM PHƯƠNG	TRINH						
41	2454032376	BÙI QUỐC	TRUNG						
42	2454032389	VŨ SƠN	TRƯỜNG						
43	2454032395	CAO NGUYỄN ANH	TÚ						
44	2454032405	NGUYỄN THỊ THẢO	UYÊN						
45	2454032414	DƯƠNG THÚY	VY						
46	2454032448	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý						
47	2454102052	NGUYỄN HOÀNG	MINH						
48	2454150001	LƯU QUANG	ANH						
49	2454150002	HOÀNG GIA	HUY						
50	2456012006	PHẠM NGỌC MINH	ANH						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20____
Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2404**
CBGD **Nguyễn Văn Tú (GV726)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2253010081	NGUYỄN MINH THIÊN						
2	2253012079	NHÂM CẨM PHÁT						
3	2253012082	HUỖNH THỊ KIM QUÍ						
4	2254030059	NGUYỄN NHƯ NGỌC						
5	2254060005	TRẦN THỊ LINH CHI						
6	2454032003	LÊ TRỌNG PHƯỚC AN						
7	2454032011	ĐẶNG NHƯ ANH						
8	2454032015	LƯU KHẢI ANH						
9	2454032016	NGUYỄN ĐỨC ANH						
10	2454032021	NGUYỄN THỊ VÂN ANH						
11	2454032032	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
12	2454032042	CAO THỊ NGỌC CHÂU						
13	2454032043	HỨA NGUYỄN BẢO CHÂU						
14	2454032066	TRẦN ANH DŨNG						
15	2454032072	TRẦN QUỐC ĐẠT						
16	2454032080	NGUYỄN THỊ VÂN HÀ						
17	2454032083	LÊ THỊ NGỌC HÂN						
18	2454032102	LA VĂN HỢP						
19	2454032115	NGUYỄN THỊ NHƯ HUYỀN						
20	2454032130	NGUYỄN BẢO QUỐC KHÁNH						
21	2454032139	NGUYỄN THỤY THIÊN KIM						
22	2454032152	NGUYỄN PHƯƠNG LINH						
23	2454032177	TRƯƠNG TIỂU MY						
24	2454032180	ĐẶNG THỊ NGÀ						
25	2454032199	CAO YẾN NGỌC						
26	2454032208	TRẦN BẢO NGỌC						
27	2454032225	NGUYỄN THỊ LAN NHI						
28	2454032232	ĐINH NGUYỄN HỒNG NHUNG						
29	2454032256	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÚC						
30	2454032258	ĐÀM THỊ TRÚC PHƯƠNG						
31	2454032259	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG						
32	2454032273	PHẠM HUỖNH TỐ QUYÊN						
33	2454032306	PHẠM QUỐC THẮNG						
34	2454032326	HUỖNH THỤY ANH THƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2404
Nguyễn Văn Tú (GV726)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032335	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ						
36	2454032341	NGUYỄN NGOẠI	THƯƠNG						
37	2454032383	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC						
38	2454032390	LÃNG THỊ NGỌC	TUYỀN						
39	2454032410	HOÀNG TRỌNG	VĨ						
40	2454032424	NGUYỄN THỊ YẾN	VY						
41	2454150003	NGUYỄN THỊ MỸ	TÍNH						
42	2454153004	NGUYỄN KHANG	ĐÌNH						
43	2454162002	TRẦN THỊ LAN	ANH						
44	2454162007	HÀ TUẤN	ĐẠT						
45	2454162014	LÊ XUÂN	KHÁNH						
46	2454162022	ĐOÀN THỊ QUỲNH	NHƯ						
47	2454162034	LA BỘI	TRÂN						
48	2456012082	ĐỖ MINH	PHƯƠNG						
49	2456012094	VŨ PHAN HOÀNG	THẢO						
50	2456022003	NGUYỄN TUẤN	ANH						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2405**
CBGD **Dương Thái Bảo (TH118)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1851020109	NGUYỄN CÔNG TÂM						
2	2056022009	TRÀ GIA BẢO						
3	2154070113	LÊ THỊ KIM HUỆ						
4	2251050047	NGUYỄN BÍCH NGỌC						
5	2254060074	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH VÂN						
6	2256020040	PHẠM THANH THẢO						
7	2256022047	LÊ THỊ KIM NHI						
8	2354060069	HOÀNG THỊ KIM HUYỀN						
9	2354070036	CAO THỊ MỸ HUYỀN						
10	2354100060	QUANG HOÀNG UYÊN PHƯƠNG						
11	2451042042	LÊ HỒ GIA PHÚ						
12	2454032061	MAI THỊ TRÚC DUYÊN						
13	2454032137	NGÔ TRUNG KIÊN						
14	2454032147	MAI KHÁNH LINH						
15	2454032149	NGUYỄN DƯƠNG VƯƠNG LINH						
16	2454032160	VÕ THỊ THÙY LINH						
17	2454032163	NGÔ MINH LỘC						
18	2454032213	NGUYỄN THỊ MỸ NGUYỄN						
19	2454032222	ĐOÀN NGUYỄN BẢO NHI						
20	2454032236	ĐÌNH NGỌC QUỲNH						
21	2454032243	VÕ THỊ THẢO NHƯ						
22	2454032247	HOÀNG THỊ KIM OANH						
23	2454032249	NGUYỄN TẤN PHÁT						
24	2454032262	TRƯƠNG THỊ THU PHƯƠNG						
25	2454032266	TRỊNH THỊ ÁI QUI						
26	2454032274	HÙNG DẪ QUỲ						
27	2454032275	LÝ THỊ VÂN QUỲNH						
28	2454032286	ĐẶNG MINH TÂM						
29	2454032313	LÊ VÕ QUỲNH THƠ						
30	2454032316	NGUYỄN ÁI THUẬN						
31	2454032317	NGUYỄN NHÃ THUYỀN						
32	2454032329	NGUYỄN ANH THƯ						
33	2454032337	PHẠM THỊ MINH THƯ						
34	2454032358	TRẦN THÙY TRANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - FB2405
Dương Thái Bảo (TH118)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032367	NGUYỄN BẢO	TRÂN						
36	2454032368	PHẠM NGỌC QUẾ	TRÂN						
37	2454032375	PHAN NGỌC	TRỌNG						
38	2454032385	PHẠM THỊ MINH	TRÚC						
39	2454032391	HUỲNH THỊ KIM	TUYẾN						
40	2454032393	VŨ THỊ	TUYẾT						
41	2454032398	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ						
42	2454032413	DƯƠNG NGỌC THẢO	VY						
43	2454032426	PHẠM ĐẶNG NHẬT	VY						
44	2454032441	ĐẶNG THỊ HỒNG	YẾN						
45	2454032442	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG	YẾN						
46	2454162003	VŨ QUỲNH	ANH						
47	2454162016	LÊ HỒNG BẢO	NGÂN						
48	2454162019	LÊ TÂM	NHI						
49	2454162024	NGUYỄN THỊ CÁT	PHƯƠNG						
50	2454162038	TRƯƠNG ÁI	VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - HM2401** Số tín chỉ: 3
CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**
Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1851022017	NGUYỄN VĂN HƯỚNG						
2	2056022167	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH VY						
3	2151023217	LÊ GIA THỊNH						
4	2151023218	LÊ NGỌC THỊNH						
5	2151043094	NGUYỄN TUẤN MINH						
6	2154010198	PHẠM MINH HÀ						
7	2154110337	LÊ THỊ MAI QUỲNH						
8	2155010085	LÊ TRẦN THÚY HIỀN						
9	2253010023	TRẦN NGỌC HIỀN						
10	2253010070	QUÁCH THỊ KIM PHƯƠNG						
11	2254012039	LÊ PHAN MINH ĐAN						
12	2254012310	TRANG NHẬT TIẾN						
13	2254020008	PHẠM LƯƠNG HẢI BĂNG						
14	2254020094	VÕ THỊ THU TRÂM						
15	2254022107	PHAN THỊ QUYÊN						
16	2254122044	LÊ BẢO TRÂN						
17	2454012023	TRẦN NGUYỄN MINH ANH						
18	2454012033	CHÂU THỊ CẨM BÍCH						
19	2454012110	NGUYỄN MINH HUY						
20	2454012214	TRẦN LÊ PHƯƠNG NGHI						
21	2454012238	VÕ THỊ CẨM NGUYỄN						
22	2454012283	NGUYỄN HẢI NHẢ PHƯƠNG						
23	2454012412	NGUYỄN HÀ THỊ THANH TUYỀN						
24	2454012421	HÀ HOÀNG PHƯƠNG UYÊN						
25	2454012434	LÊ THỊ THẢO VY						
26	2454012436	NGUYỄN LƯƠNG TƯỜNG VY						
27	2454022047	TRẦN NGUYỄN HƯƠNG GIANG						
28	2454082062	PHAN THÀNH LONG						
29	2454082113	NGUYỄN THỊ THU THANH						
30	2454082147	PHẠM ĐÌNH CẨM TÚ						
31	2454090002	NGUYỄN THỊ VÂN ÁNH						
32	2454090012	Y THẢO NGUYỄN						
33	2454090019	HOÀNG ANH THƯ						
34	2454090021	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - HM2401
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454092013	HUỲNH THIÊN	CHƯƠNG						
36	2454092018	NGUYỄN ĐÌNH	DOANH						
37	2454092031	BÙI THỊ MỸ	HIỀN						
38	2454092075	NGUYỄN NGỌC HUỲNH	NHƯ						
39	2454110002	PHẠM HÀ	LÂM						
40	2454112009	NGUYỄN GIA	BẢO						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - HM2402**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454012001	DƯƠNG TÂM AN						
2	2454012038	ĐẶNG TẤN BÌNH						
3	2454012045	PHẠM NGỌC CHÂU						
4	2454012070	VÕ THỊ CẨM GIANG						
5	2454012255	NGUYỄN THỊ YẾN NHI						
6	2454012310	NGUYỄN HƯƠNG SEN						
7	2454012358	NGUYỄN LÊ ANH THƯ						
8	2454012427	TRƯƠNG THỊ VI						
9	2454080011	NGUYỄN TRỌNG PHÚ						
10	2454080012	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO						
11	2454090003	TRƯƠNG LA BÂN BÂN						
12	2454090017	DƯƠNG NGỌC THÚY						
13	2454090025	TRẦN ĐẶNG KHÁNH VÂN						
14	2454092024	NGUYỄN QUANG HÀO						
15	2454092025	PHẠM NHẬT HÀO						
16	2454092033	NGUYỄN MINH HÒA						
17	2454092043	NGUYỄN KIM LINH						
18	2454092044	NGUYỄN THỊ LINH						
19	2454092053	NGUYỄN THỊ HỒNG MỸ						
20	2454092058	LÊ HỒNG BẢO NGÂN						
21	2454092061	MAI THỊ THÚY NGỌC						
22	2454092063	NGUYỄN PHẠM NHƯ NGỌC						
23	2454092065	TRẦN MINH NGỌC						
24	2454092067	PHAN VŨ THANH NGUYỄN						
25	2454092069	NGUYỄN NGỌC NHI						
26	2454092070	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI						
27	2454092071	NGUYỄN THỊ YẾN NHI						
28	2454092072	NGUYỄN TÚ NHI						
29	2454092073	HỒ PHẠM QUỲNH NHƯ						
30	2454092074	LÂM TÂM NHƯ						
31	2454092082	HỒ NGỌC QUYÊN						
32	2454092083	NGUYỄN THỊ HOÀI QUYÊN						
33	2454092085	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO						
34	2454092090	NGUYỄN THÁI THÙY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - HM2402
Phạm Chí Công (KI162)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454092093	HUỖNH NHƯ YÊN THY						
36	2454092099	LÊ KIỀU TRANG						
37	2454092105	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ						
38	2454092109	NGUYỄN THỊ YẾN VI						
39	2454092114	PHẠM THỊ HẢI YẾN						
40	2454122039	PHẠM LÊ HUY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Còi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Còi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - HM2403**
CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010056	ĐOÀN THỊ THU NHƯ						
2	2454012017	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH						
3	2454012021	PHẠM NGỌC PHƯƠNG ANH						
4	2454012071	LÊ THỊ NGỌC HÀ						
5	2454012072	NGUYỄN THỊ MINH HÀ						
6	2454012080	DƯƠNG THỊ MINH HẰNG						
7	2454012090	NGUYỄN PHÚC HẬU						
8	2454012095	TRẦN MỸ HIỀN						
9	2454012122	PHAN THANH HƯNG						
10	2454012123	BÙI TRẦN XUÂN HƯƠNG						
11	2454012156	HÀN THU LINH						
12	2454012172	NGUYỄN HỮU THANH MAI						
13	2454012176	TRẦN HOÀNG XUÂN MAI						
14	2454012179	PHÙNG TUỆ MẶN						
15	2454012312	HUỲNH QUANG SƠN						
16	2454012318	HỒ THANH THANH						
17	2454012335	DƯƠNG LÊ HOÀNG THIÊN						
18	2454012381	VƯƠNG CẨM TIÊN						
19	2454012410	TRƯƠNG MINH TUỆ						
20	2454082013	NGUYỄN HỮU CÔNG						
21	2454082100	NGUYỄN TRẦN MINH PHÚC						
22	2454090009	HOÀNG THỊ THÚY NGÀ						
23	2454090023	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN						
24	2454092010	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHÂU						
25	2454092054	HÀ HẢI NAM						
26	2454092059	TRẦN NGỌC MỸ NGHI						
27	2454092060	TRẦN PHƯƠNG NGHI						
28	2454092077	LÊ KIM PHỤNG						
29	2454092079	HUỲNH ĐỖ MAI PHƯƠNG						
30	2454092095	HUỲNH MINH TIẾN						
31	2454092096	LẠI THẾ TIẾN						
32	2454092104	PHẠM HỒ GIA TUỆ						
33	2454092112	PHAN VŨ BẢO VY						
34	245409N001	PHOMMATHATH LATTHID AVA						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - HM2403
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112034	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU						
36	2454112145	ĐẶNG HOÀNG QUỐC	VIỆT						
37	2454122008	NGUYỄN QUỐC	BẢO						
38	2454122067	NGUYỄN LÊ THANH	NGA						
39	245412N001	CHOUN	VOLEAKM AKMITHO NA						
40	2454132053	NGÔ THẢO	NGUYỄN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2401**
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010066	SỬ THỊ HIỀN QUÂN						
2	2454012154	TRỊNH VĂN LIÊM						
3	2454012419	VÕ TRIỆU UY						
4	2454080001	TRÌNH PHƯƠNG ANH						
5	2454080003	PHẠM THỊ THÙY DUYÊN						
6	2454080004	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN						
7	2454080006	TRẦN HOÀNG LAM						
8	2454080015	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ						
9	2454082001	HỒ LÊ HOÀI AN						
10	2454082006	NGUYỄN TRẦN THÚY ÁI						
11	2454082007	LÊ THỊ NGỌC ÁNH						
12	2454082008	LÊ THỊ NGỌC ÁNH						
13	2454082015	LÂM THỊ HOÀNG DUNG						
14	2454082017	PHẠM THÀNH DUY						
15	2454082022	TRẦN MẠNH ĐỨC						
16	2454082023	LÊ VIỆT HÀ						
17	2454082029	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN						
18	2454082032	NGÔ THỊ BÍCH HIỀN						
19	2454082036	TẠ THỊ THANH HUẾ						
20	2454082040	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN						
21	2454082041	NGUYỄN THỊ LỆ HUYỀN						
22	2454082044	DƯƠNG THIÊN HƯƠNG						
23	2454082046	PHẠM THU HƯƠNG						
24	2454082050	NGUYỄN NHÚT KHIÊM						
25	2454082061	VŨ KHÁNH LINH						
26	2454082063	LÊ HOÀNG THIÊN LỘC						
27	2454082065	ĐOÀN NGỌC THẢO MI						
28	2454082066	NGUYỄN LÊ MINH						
29	2454082068	NGUYỄN THỊ TRÚC MY						
30	2454082070	NGUYỄN VÕ TRÀ MY						
31	2454082101	TRẦN VŨ HOÀNG PHƯƠNG						
32	2454082123	TRẦN THỊ MINH THƯ						
33	2454092014	HUỲNH THỊ THUÝ DIỄM						
34	2454092051	NGUYỄN THỊ TRÀ MY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2401
Phạm Chí Công (KI162)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454092068	NGUYỄN THỊ MINH	NHẬT						
36	2454092087	HÀ THỊ THANH	THÚY						
37	2454112022	NGUYỄN THỊ TIỀN	GIANG						
38	2454112025	TÔ THỊ THANH	HẢI						
39	2454112047	VÕ THỊ TUYẾT	LÊ						
40	2454122125	PHAN NGUYỄN THANH	TUYỀN						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2402**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254082078	HUỖNH LÊ VINH	QUANG						
2	2454010026	LÊ THỊ NGỌC	HƯỜNG						
3	2454012268	LÊ KIỀU	OANH						
4	2454012369	TRẦN THỊ ANH	THỨ						
5	2454012403	TRẦN THỊ VIỆT	TRINH						
6	2454082039	TRƯỜNG ĐẶNG NHẬT	HUY						
7	2454082078	PHAN BẢO	NGỌC						
8	2454082080	TÔ MỸ	NGỌC						
9	2454082091	HUỖNH THỊ TUYẾT	NHƯ						
10	2454082093	NGÔ THỊ QUỲNH	NHƯ						
11	2454082095	ĐẶNG HUỖNH KIỀU	OANH						
12	2454082098	BÙI THIÊN	PHÚC						
13	2454082099	NGUYỄN HỒNG	PHÚC						
14	2454082106	LƯU MẠCH MINH	QUÝ						
15	2454082111	TRẦN THỊ THANH	TÂM						
16	2454082127	NGUYỄN THỊ THU	TRANG						
17	2454082133	PHAN TRẦN QUỲNH	TRÂM						
18	2454082149	PHẠM HUỖNH TUYẾT	VÂN						
19	2454082150	TRẦN THU	VÂN						
20	2454092017	TRẦN NGỌC	DIỆP						
21	2454092110	MAI HÀ	VY						
22	2454110014	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	UYÊN						
23	2454112029	VŨ HÀ MỸ	HẠNH						
24	2454112074	LÊ THỊ HOÀNG	NHI						
25	2454112085	NGUYỄN HỒNG	PHƯỢNG						
26	2454112092	HUỖNH NGỌC	THANH						
27	2454120003	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA						
28	2454122010	TRẦN CẨM	BÌNH						
29	2454122037	LÊ NGUYỄN NHẬT	HUY						
30	2454122066	PHẠM BÙI THẢO	MY						
31	2454122088	THÁI PHỐI	NHƯ						
32	2454122103	VŨ THỊ	THẨM						
33	2454132007	ĐỖ TÚ	CHI						
34	2454132011	LÊ HOÀNG	DŨ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2402
Trần Chí Hiếu (TH091)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454132015	NGUYỄN ANH	ĐÀO						
36	2454132024	TRẦN PHAN GIA	HÂN						
37	2454132026	BÙI THỊ MỸ	HOA						
38	2454132056	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG						
39	2454132067	NGUYỄN TIẾN	THÀNH						
40	2454132084	BÙI BẢO	TRÂM						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20____
Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2403
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2051022110	ĐỖ KIM THANH						
2	2053012107	NGUYỄN QUYẾT TÂM						
3	2054062175	ĐÀO NGỌC THANH QUANG						
4	2153010124	LÊ QUÝ HOÀNG						
5	2153013088	ĐẶNG NGUYỄN HOÀI NAM						
6	2155013056	ĐINH BẢO NHƯ						
7	2156013016	TÔ TÚ DÂN						
8	2156023058	NGÔ THIÊN HẢO						
9	2157050166	NGUYỄN THỊ TRÀ MI						
10	2254012335	NGUYỄN VŨ NGỌC TRINH						
11	2354010154	NÔNG THỊ HƯỜNG						
12	2354040279	LÊ NGUYỄN THỊNH						
13	2354080012	CAO THỊ HÀ CHI						
14	2354080105	NGUYỄN TRUNG THẮNG						
15	2354080126	NGUYỄN THỊ MINH TRÂM						
16	2354120110	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN						
17	2454010103	NGUYỄN NGỌC THANH VI						
18	2454012029	LÝ HOÀNG BẢO AN						
19	2454012126	TRẦN NGỌC GIA HƯƠNG						
20	2454012210	TRẦN BÍCH NGÂN						
21	2454012342	PHAN HỒ MINH THU						
22	2454012347	ĐẶNG THỊ BÍCH THÙY						
23	2454012373	HUỲNH LÊ KHÁNH THY						
24	2454012378	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN						
25	2454082010	NGUYỄN HOÀNG BẢO						
26	2454082011	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH BĂNG						
27	2454082031	LÊ PHÚC HẬU						
28	2454082049	TRẦN LÊ HUY KHÁNH						
29	2454082054	TẦN XUÂN MỸ KIM						
30	2454082057	HUỲNH TỔNG HOÀNG LINH						
31	2454082132	PHAN MỸ TRÂM						
32	2454082143	PHAN NGUYỄN THANH TRÚC						
33	2454082148	TỪ NHẬT MỸ UYÊN						
34	2454082156	NGUYỄN THỊ THẢO VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2403
Huỳnh Minh Quang (TH006)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454110008	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	THẢO						
36	2454112031	PHÙNG NGỌC	HÂN						
37	2454112065	NGUYỄN HOÀI	NGÂN						
38	2454112071	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGUYỄN						
39	2454112094	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH						
40	2454122138	ĐẶNG TRẦN HÀ	VY						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2404**
CBGD **Trần Hữu Tài (GV741)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010081	HUỖNH ANH	THỨ						
2	2454012035	VŨ THỊ NGỌC	BÍCH						
3	2454012041	NGUYỄN THỊ VY	CẨM						
4	2454012046	NGUYỄN THỊ LINH	CHI						
5	2454022049	LÊ NGỌC THANH	HÀ						
6	2454022087	LÊ HOÀNG	KHẢI						
7	2454082051	HÀ BÙI ĐÌNH	KHÔI						
8	2454082076	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC						
9	2454082079	PHẠM LÊ ÁNH	NGỌC						
10	2454082084	TRẦN CHÍ	NGUYỄN						
11	2454082086	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI						
12	2454082089	VIỄN THÙY YẾN	NHI						
13	2454082092	LÝ CẨM	NHƯ						
14	2454082096	NGUYỄN KIM	OANH						
15	2454082104	HỒ MINH	QUÂN						
16	2454082109	TRẦN ANH	TÀI						
17	2454082112	MAI THỊ HIỀN	THANH						
18	2454082116	TRẦN DIỆU	THÚY						
19	2454082117	NGUYỄN THỊ	THÙY						
20	2454082118	DIỆP XUÂN	THỨ						
21	2454082119	NGUYỄN ANH	THỨ						
22	2454082122	PHẠM NGỌC ANH	THỨ						
23	2454082125	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRANG						
24	2454082136	TRẦN NGỌC BẢO	TRẦN						
25	2454082145	CAO XUÂN	TRƯỜNG						
26	2454082153	LÊ NGỌC TƯỜNG	VY						
27	2454082157	PHẠM YẾN	VY						
28	2454082159	VƯƠNG TRIỆU	VY						
29	2454082160	HỒ THỊ MINH	XUÂN						
30	2454082161	LÊ HOÀNG ÁNH	XUÂN						
31	2454082163	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN						
32	2454092026	CAO TRƯƠNG THU	HẢO						
33	2454092038	TRẦN ĐÌNH	HƯNG						
34	2454092045	NGUYỄN VÕ NGỌC	LINH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - IB2404
Trần Hữu Tài (GV741)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112020	NGUYỄN THỊ MINH ĐOAN						
36	2454112026	LỮ ĐÌNH HOÀNG HẢO						
37	2454112105	NGUYỄN LÊ MINH THÚY						
38	2454112131	TÔ THANH TUYỀN						
39	2454122077	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC						
40	2454122098	TRẦN NGUYỄN THANH TÂM						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - LG2401**
CBGD **Lê Hồng Thái (GV345)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010090	NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG						
2	2454012086	NGUYỄN ĐIỀU	HÂN						
3	2454012141	PHAN HOÀNG TUẤN	KIỆT						
4	2454012354	LÝ ANH	THƯ						
5	2454012364	NGUYỄN THỊ YẾN	THƯ						
6	2454012375	NGUYỄN NGỌC MINH	THY						
7	2454012428	PHẠM LÊ HOÀNG	VIỆT						
8	2454082033	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN						
9	2454092035	HUỲNH QUỐC	HUY						
10	2454112008	NGUYỄN THỊ	ÁNH						
11	2454112051	NÔNG BẢO	LONG						
12	2454122003	NGUYỄN TRẦN NHƯ	ANH						
13	2454122009	LÊ XUÂN	BÌNH						
14	2454122014	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHÂU						
15	2454122015	PHẠM NGUYỄN TRÂN	CHÂU						
16	2454122017	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM						
17	2454122018	PHẠM THỊ HỒNG	DIỄM						
18	2454122019	NGUYỄN LỆ	DUNG						
19	2454122020	NGUYỄN QUANG	DUY						
20	2454122022	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN						
21	2454122023	PHẠM TUẤN	DŨNG						
22	2454122025	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT						
23	2454122027	BÙI NGUYỆT	HÀ						
24	2454122028	NGUYỄN LÊ NHỊ	HÀ						
25	2454122030	LÊ THỊ THANH	HẰNG						
26	2454122034	TRẦN PHAN VIỆT	HÒA						
27	2454122035	TRẦN THÁI	HÒA						
28	2454122040	ĐẶNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG						
29	2454122041	NGUYỄN THƯỢNG MINH	KHAI						
30	2454122042	LƯU THẾ	KHANG						
31	2454122046	NGUYỄN QUỐC	KHÔI						
32	2454122051	ĐÀO THỊ MỸ	LINH						
33	2454122053	MAI NGỌC	LINH						
34	2454122056	TRƯƠNG HOÀNG TRÚC	LINH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - LG2401
Lê Hồng Thái (GV345)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454122059	BÙI THỊ LY						
36	2454122060	LÊ VÕ TRÚC LY						
37	2454122064	NGUYỄN TƯỜNG GIA MINH						
38	2454122065	TRẦN NHỰT MINH						
39	2454122068	TRẦN THỊ THÚY NGA						
40	2454122072	PHẠM LÊ GIA NGHI						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - LG2402**
CBGD **Lê Hồng Thái (GV345)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2354080108	TẠ MINH	THÔNG						
2	2454012005	TRẦN ĐOÀN GIA	AN						
3	2454012022	TRẦN HÀ MINH	ANH						
4	2454012074	TRẦN NGỌC	HÀ						
5	2454012076	TRẦN THỊ LINH	HÀ						
6	2454012084	HỒ NGỌC	HÂN						
7	2454012094	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN						
8	2454012147	PHẠM NHẬT	LAM						
9	2454080007	NGUYỄN DUY	LONG						
10	2454080016	NGUYỄN HỒ THU	UYÊN						
11	2454082024	ĐOÀN THỊ HỒNG	HẠNH						
12	2454082042	NGUYỄN TRẦN THU	HUYỀN						
13	2454082043	VÕ THỊ THANH	HUYỀN						
14	2454082075	NGUYỄN HÀ BẢO	NGỌC						
15	2454082144	TRẦN THỊ THU	TRÚC						
16	2454082154	LÊ THỊ THÚY	VY						
17	2454112061	MAI NGỌC	MY						
18	2454112086	LÊ THỊ KIM	QUYÊN						
19	2454112088	TRẦN THỊ TÚ	QUYÊN						
20	2454112096	TRẦN THỊ	THÀNH						
21	2454112108	THÁI THANH	THƯ						
22	2454122038	NGUYỄN TRUNG	HUY						
23	2454122079	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC						
24	2454122080	NGUYỄN MINH	NHẬT						
25	2454122082	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI						
26	2454122083	PHAN HÀ Ý	NHI						
27	2454122092	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG						
28	2454122093	VŨ PHÙNG	QUỐC						
29	2454122097	BÙI VĂN	SÁNG						
30	2454122100	NGUYỄN THANH	THẢO						
31	2454122102	THÁI HOÀNG THẠCH	THẢO						
32	2454122107	TRỊNH NGỌC HÒA	THUẬN						
33	2454122110	LÊ PHẠM MINH	THƯ						
34	2454122127	LƯU QUANG	TÙNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - LG2402
Lê Hồng Thái (GV345)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454122130	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN						
36	2454122131	TÔ THỊ HẢI VÂN						
37	2454122142	NGUYỄN NGỌC THANH XUÂN						
38	2454122145	LÊ NỮ NHƯ Ý						
39	2454122146	NGUYỄN HỒ NHƯ Ý						
40	2454132051	VÕ THỊ BÍCH NGỌC						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - LG2403**
CBGD **Lê Hồng Thái (GV345)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010040	NGÔ THỊ THÙY	NGA						
2	2454082110	BÙI THỊ TUYẾT	TÂM						
3	2454082115	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY						
4	2454082124	NGUYỄN HỒNG NHẢ	THY						
5	2454112003	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH						
6	2454120001	TRẦN HỒNG MỸ	DUYÊN						
7	2454120006	LÊ HOÀNG THANH	TRÚC						
8	2454122001	NGUYỄN VĂN	AN						
9	2454122002	NGÔ QUỐC	ANH						
10	2454122005	VÕ NGỌC TRÂM	ANH						
11	2454122016	NGUYỄN NGỌC QUẾ	CHI						
12	2454122021	TRẦN TUẤN	DUY						
13	2454122024	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	DƯƠNG						
14	2454122033	PHAN THỊ NGỌC	HIẾU						
15	2454122036	TRẦN THỊ THÚY	HỒNG						
16	2454122043	TRẦN MINH	KHANG						
17	2454122048	LÊ THỊ THU	KIỀU						
18	2454122052	LÊ NGUYỄN	LINH						
19	2454122058	BÙI PHÚ	LỘC						
20	2454122061	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY						
21	2454122063	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI						
22	2454122084	LƯƠNG THỊ TUYẾT	NHUNG						
23	2454122087	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHƯ						
24	2454122099	ĐỖ HỒNG	THÁI						
25	2454122104	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG						
26	2454122106	LÊ MINH	THÔNG						
27	2454122113	NGUYỄN LỮ ANH	THƯ						
28	2454122114	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯ						
29	2454122117	NGÔ NGỌC	TRÂM						
30	2454122118	LÊ MAI BẢO	TRÂN						
31	2454122119	PHẠM NGUYỄN NGỌC	TRINH						
32	2454122120	TỪ KHANG	TRÍ						
33	2454122121	TRẦN MAI THANH	TRÚC						
34	2454122124	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - LG2403
Lê Hồng Thái (GV345)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454122128	HUỲNH LÊ CÁT	TƯỜNG						
36	2454122129	CAO THỊ TÚ	UYÊN						
37	2454122135	TẶNG CHÍ	VINH						
38	2454122136	VÕ TRẦN ĐỨC	VINH						
39	2454122141	NGUYỄN THANH	VY						
40	2454122144	ĐỖ THỊ HẢI	YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - MK2401

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454010030	NGÔ THỊ YẾN	LINH						
2	2454010086	TRẦN THỊ MINH	THƯ						
3	2454012324	NGUYỄN LÝ ĐOAN	THẢO						
4	2454012393	TRẦN THỊ HUỲNH	TRÂM						
5	2454110001	LÊ NGỌC QUỲNH	ANH						
6	2454110003	PHẠM PHÚ	NGHĨA						
7	2454112002	LÊ TÚ	ANH						
8	2454112004	PHẠM HỒNG	ANH						
9	2454112006	TRẦN NGỌC	ANH						
10	2454112007	TRẦN THỊ HẢI	ANH						
11	2454112010	TRẦN NGỌC	BẢO						
12	2454112011	TRẦN NỮ VI	CẨM						
13	2454112013	NGUYỄN THẾ	CÔNG						
14	2454112014	VÕ THỊ NGỌC	DIỄM						
15	2454112016	VÕ LÊ NGỌC	DUYÊN						
16	2454112017	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG						
17	2454112024	TRẦN THỊ THU	HÀ						
18	2454112027	LÊ QUỲNH NHẬT	HẠ						
19	2454112028	NGUYỄN THỊ	HẠNH						
20	2454112032	LÊ THỊ	HIỀN						
21	2454112036	PHAN SUN	HIN						
22	2454112038	NGUYỄN THỊ TUYẾT	HÒA						
23	2454112043	PHAN THỊ NGỌC	KHANG						
24	2454112044	HUỲNH MINH	KHẢI						
25	2454112046	VŨ HOÀNG	LÂM						
26	2454112055	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI						
27	2454112057	NGUYỄN HỮU	MINH						
28	2454112058	NGUYỄN THỊ	MINH						
29	2454112063	LÊ TRẦN THÚY	NGA						
30	2454112064	ĐẶNG THỊ KIM	NGÂN						
31	2454112069	HỒ ÁNH	NGỌC						
32	2454112070	TRẦN THỊ KIM	NGỌC						
33	2454112075	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI						
34	2454112077	TRẦN THỊ YẾN	NHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - MK2401
Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112080	TRƯƠNG NGỌC THẨM	NHƯ						
36	2454112103	BÙI THỊ THU	THOA						
37	2454112118	HUỲNH NGỌC	TRÂM						
38	2454112133	NGUYỄN HÀ ÁNH	TUYẾT						
39	2454112148	ĐỖ NGỌC	VY						
40	2454122007	NGUYỄN HOÀNG	ÂN						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

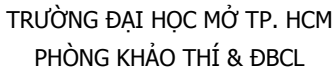
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Số tín chỉ: 3

Nguyễn Văn Đôn (GV650)

Phòng thi:

Ngày in : 20/06/2025

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - MK2402
Nguyễn Văn Đôn (GV650)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112151	ĐẶNG THỊ XUÂN						
36	2454112154	VÕ THỊ KIM YẾN						
37	2454122055	TRẦN KHÁNH LINH						
38	2454122057	PHƯƠNG THẾ LONG						
39	2454122085	GIANG NGUYỄN NGUYỆT NHƯ						
40	2454132094	NGUYỄN HÙNG VŨ						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - MK2403**
CBGD **Trần Hữu Tài (GV741)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454012075	TRẦN THÁI HÀ						
2	2454012302	TRẦN NGỌC LAN QUỲNH						
3	2454022084	PHAN BẢO KHANH						
4	2454082014	HÀ DƯƠNG NGỌC DIỄM						
5	2454082020	HUỲNH THẢO ĐAN						
6	2454082021	HÙYNH PHẠM MINH ĐẠT						
7	2454082135	ĐỖ THỊ HUYỀN TRÂN						
8	2454090011	TRẦN MINH NGỌC						
9	2454092030	HỒNG THẢO HÂN						
10	2454092037	MẦN LÂM HÙNG						
11	2454092047	PHẠM DIỆU LINH						
12	2454092048	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY						
13	2454092049	NGUYỄN LÊ NGỌC MAI						
14	2454092066	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC						
15	2454092111	NGUYỄN TƯỜNG VY						
16	2454110005	NGUYỄN THU NHƯ NGUYỆT						
17	2454110012	ĐINH BẢO TRÂN						
18	2454112021	NGUYỄN MINH ĐỨC						
19	2454112030	KHÚC NGUYỄN NGỌC HẰNG						
20	2454112033	TRẦN THỊ THÚY HIỀN						
21	2454112041	PHẠM THỊ NGỌC HƯƠNG						
22	2454112045	PHẠM HOÀNG DIỄM KHÔI						
23	2454112052	BÙI PHƯƠNG MAI						
24	2454112054	NGUYỄN THỊ THANH MAI						
25	2454112056	NGUYỄN MINH MÃN						
26	2454112059	LÊ THỊ NHƯ MỘNG						
27	2454112060	CAO THỊ TRÀ MY						
28	2454112062	NGUYỄN TRÀ YẾN MY						
29	2454112067	NGUYỄN THỊ MỸ NGÂN						
30	2454112068	TRẦN LÊ THANH NGÂN						
31	2454112072	VŨ PHONG NGUYỄN						
32	2454112083	LÊ HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG						
33	2454112102	PHẠM HOÀN THI						
34	2454112110	NGUYỄN HOÀNG YẾN THƯƠNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - MK2403
Trần Hữu Tài (GV741)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112142	PHAN NHẬT THẢO UYÊN						
36	2454122032	NGUYỄN ĐĂNG GIA HÂN						
37	2454122047	NGUYỄN TRUNG KIÊN						
38	2454122123	HUỲNH THỊ THANH TUYỀN						
39	2454122133	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI						
40	2454122139	HOÀNG THỊ TƯỜNG VY						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

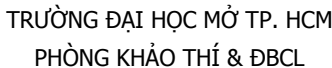
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Số tín chỉ: 3

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Phòng thi:

Ngày in : 20/06/2025

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - MK2404
Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454112129	HUỲNH NGỌC	TUYỀN						
36	2454112130	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN						
37	2454112132	VÕ THỊ XUÂN	TUYỀN						
38	2454112155	HOÀNG THỊ NHƯ	Ý						
39	2454122115	TRỊNH THỊ MINH	THƯ						
40	2454142057	ĐỖ PHƯƠNG KHÁNH	NHI						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - TF2401**
CBGD **Dương Thái Bảo (TH118)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254042283	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN						
2	2451042008	NGUYỄN QUỐC ĐẠT						
3	2454030016	TRẦN HUỖNH DIỄM NGỌC						
4	2454030024	NGUYỄN PHƯƠNG TÂM						
5	2454030027	TRẦN CẨM THU						
6	2454032051	NGUYỄN THỊ DỊU						
7	2454032070	NGUYỄN MINH ĐẠT						
8	2454032089	TRẦN NGỌC BẢO HÂN						
9	2454032113	MAI THỊ HUYỀN						
10	2454032118	TRẦN THỊ THÚY HUYỀN						
11	2454032134	LÊ NHỰT ANH KHOA						
12	2454032135	TRƯƠNG NGUYỄN HÀN KHUYẾN						
13	2454032140	TRẦN NGUYỄN TÙNG LÂM						
14	2454032148	NGUYỄN CAO THÙY LINH						
15	2454032270	ĐỖ THỊ MỸ QUYÊN						
16	2454032276	NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUỲNH						
17	2454032295	HÀ MAI THU THẢO						
18	2454032304	ĐÀO HỒNG THẨM						
19	2454032340	ĐOÀN THỊ HOÀI THƯƠNG						
20	2454032409	NGUYỄN TRÚC TƯỜNG VI						
21	2454032415	HÀ THẢO VY						
22	2454032444	PHẠM THỊ KIM YẾN						
23	2454032446	HOÀNG NHƯ Ý						
24	2454062073	LÝ GIA HÂN						
25	2454152004	HOÀNG LÊ MINH TRÂM						
26	2454153002	TẶNG THANH DUNG						
27	2454153006	NGUYỄN THỊ LAN HY						
28	2454153009	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ						
29	2454160001	NGÔ THỊ DANH DOANH						
30	2454160002	HOÀNG THIÊN ĐẠT						
31	2454160003	VÕ THỊ THUÝ NGÂN						
32	2454160007	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM						
33	2454162001	NGUYỄN ĐỨC ANH						
34	2454162004	PHẠM LÊ ĐÌNH BÌNH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - TF2401
Dương Thái Bảo (TH118)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454162005	NGUYỄN HOÀNG THỊ MỸ DUNG						
36	2454162006	LÊ QUỐC DUY						
37	2454162008	LÊ QUỐC ĐỊNH						
38	2454162010	TRẦN CHÂU TUYẾT HÂN						
39	2454162011	TRẦN LÊ BẢO HÂN						
40	2454162012	PHÙNG NGUYỄN GIA HUY						
41	2454162013	PHẠM KHÁNH HUYỀN						
42	2454162015	ĐỖ SƠN LÂM						
43	2454162018	TRẦN NGỌC MINH NGUYỆT						
44	2454162023	NGÔ THANH NHƯ PHÚC						
45	2454162027	PHẠM THÀNH TÀI						
46	2454162031	TRẦN GIA THÔNG						
47	2454162032	LÊ NGUYỄN KIM THUY						
48	2454162037	NGUYỄN THỊ THẢO VY						
49	2456010001	TRẦN KIM ANH						
50	2456022022	VĂN THỊ NGỌC HÀ						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - TO2401**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454012048	NGUYỄN THỊ DUNG						
2	2454012134	VÕ LÊ MINH KHÁNH						
3	2454012323	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG THẢO						
4	2454080014	NGUYỄN PHÚC THUẬN						
5	2454082016	TRẦN NGỌC DUNG						
6	2454110007	TRƯƠNG LÊ TÂM NHƯ						
7	2454130004	PHẠM THÙY LINH						
8	2454130006	VŨ PHƯƠNG NGUYỄN						
9	2454130008	LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ						
10	2454132002	NGUYỄN THỊ LAN ANH						
11	2454132006	LÊ THỊ THANH BÌNH						
12	2454132008	TRẦN QUỐC CÔNG						
13	2454132009	NGUYỄN NGỌC DIỆP						
14	2454132010	BÙI KHÁNH DUY						
15	2454132013	TRẦN VĂN DƯƠNG						
16	2454132016	LẠI VĂN TIẾN ĐẠT						
17	2454132023	TRẦN GIA HÂN						
18	2454132033	HỒ QUANG KHẢI						
19	2454132035	NGUYỄN BẢO TRUNG KIÊN						
20	2454132036	NGUYỄN MINH KIÊN						
21	2454132037	LÊ THỊ MỸ LỆ						
22	2454132038	NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU						
23	2454132040	LÊ THỊ MỸ LINH						
24	2454132044	NGUYỄN THỊ TRỌNG MY						
25	2454132046	PHAN VĨNH HOÀI NAM						
26	2454132049	LƯƠNG YẾN NGỌC						
27	2454132050	PHẠM BẢO NGỌC						
28	2454132064	TRẦN NHẬT PHONG						
29	2454132065	BÙI HOÀNG PHÚC						
30	2454132069	NGUYỄN THỊ THANH THẢO						
31	2454132070	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO						
32	2454132072	NGUYỄN THỊ KIỀU THÊM						
33	2454132073	NGUYỄN THANH THIÊN						
34	2454132075	LÊ HUỲNH ANH THƠ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD
Ngày thi:

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - TO2401
Trần Chí Hiếu (TH091)
Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454132077	NGUYỄN HOÀNG THỤY						
36	2454132082	CHU THỊ THU TRANG						
37	2454132085	DƯƠNG THỊ MỸ TRÂM						
38	2454132089	HUỲNH ĐỨC TRỌNG						
39	2454132092	DƯƠNG HÀ MỘNG TUYỀN						
40	2454132095	HUỲNH NGUYỄN TƯỜNG VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - TO2402**
CBGD **Dương Thái Bảo (TH118)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454022031	TRẦN PHẠM KHƯƠNG DUY						
2	2454082005	VŨ HÀ PHƯƠNG ANH						
3	2454082052	LÊ ANH KHÔI						
4	2454092032	LÊ PHƯỚC HOÀ						
5	2454092064	TRẦN ÁNH NGỌC						
6	2454092091	ĐẶNG HOÀNG MINH THƯ						
7	2454092100	PHÙNG THỊ HOÀI TRANG						
8	2454092101	ĐẶNG NGỌC THÁI TRÂN						
9	2454110013	NGUYỄN NGỌC MINH TUYẾT						
10	2454112079	NGUYỄN THANH NHƯ						
11	2454112147	CHẾ THỊ TƯỜNG VY						
12	2454112152	VŨ THỊ KIM XUYẾN						
13	2454130002	NGUYỄN THỊ CẨM HUỲNH						
14	2454130009	VÕ NGUYỄN HỒNG NHƯ						
15	2454132003	TRẦN VÕ TRÂM ANH						
16	2454132005	NGUYỄN BI						
17	2454132012	NGUYỄN THỊ THUỶ DƯƠNG						
18	2454132017	NGUYỄN TIẾN ĐẠT						
19	2454132019	LƯU NGỌC HÀ						
20	2454132020	LÊ THỊ KIM HÂN						
21	2454132022	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN						
22	2454132025	NGUYỄN TRỌNG HIẾU						
23	2454132027	TRƯƠNG TRẦN MỸ HOA						
24	2454132029	HUỲNH MINH HUỆ						
25	2454132030	TRẦN KHANG HUY						
26	2454132032	ĐOÀN PHẠM VÂN KHÁNH						
27	2454132047	DƯƠNG BẢO NGỌC						
28	2454132054	ĐÀO THỊ ÁNH NGUYỆT						
29	2454132055	HUỲNH NGỌC NHÂN						
30	2454132058	HUỲNH TÂM NHƯ						
31	2454132062	DƯƠNG TẤN PHÁT						
32	2454132063	ĐÀO NGỌC PHONG						
33	2454132066	DƯƠNG THỊ THU THANH						
34	2454132076	NGUYỄN LÂM THÁI THUẦN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP1310) - TO2402
Dương Thái Bảo (TH118)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454132078	NGUYỄN THỊ THANH	THỨ						
36	2454132088	LÊ THỊ KIM	TRINH						
37	2454132090	BÙI THANH	TRÚC						
38	2454132091	HUỲNH NGỌC THANH	TRÚC						
39	2454132093	PHẠM THỊ THÙY	VIÊN						
40	2454142027	HUỲNH NGỌC ĐĂNG	KHOA						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP5303) - BA2401E**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2054010154	LÊ VĂN ĐỨC						
2	2054032296	HUỲNH THỊ HOÀNG NHUNG						
3	2054032360	PHAN NHƯ QUỲNH						
4	2054042025	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI						
5	2054062001	NGUYỄN NGỌC HỒNG AN						
6	2254010015	PHẠM GIA BẢO						
7	2254012119	LÊ NGỌC DIỄM KIỀU						
8	2254030087	CHÂU HUỲNH NGỌC THANH						
9	2254042037	TRẦN THỊ MỸ DUNG						
10	2254062124	TRẦN THỊ YẾN NHI						
11	2351010109	NGUYỄN MINH LÂM						
12	2454010016	SÀN NGUYỆT HẰNG						
13	2454010036	ĐỖ CAO MINH						
14	2454012009	HÀ THUY NAM ANH						
15	2454012061	ĐỖ QUYỀN ĐẠO						
16	2454012073	TRẦN MINH KHÁNH HÀ						
17	2454012096	NGÔ THỊ MỸ HIẾU						
18	2454012180	PHẠM HỒNG MINH						
19	2454012184	VŨ QUANG MINH						
20	2454012267	VƯƠNG TÂM NHƯ						
21	2454012293	LÝ NAM QUẢNG						
22	2454012296	HỒ PHÚ QUỐC						
23	2454012372	BÙI MỸ QUỲNH THƯƠNG						
24	2454012404	MAI MINH TRUNG						
25	2454012409	NGUYỄN MẠNH TUẤN						
26	245401N001	NYEIN CHAN AUNG						
27	24SQ133001	VÕ TRƯỜNG AN						
28	24SQ135001	NGUYỄN BÁ PHÚC THỊNH						

Số SV dự thi: Số vắng thi:
Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2401C**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2154010361	PHẠM HOÀNG	KIỀU						
2	2254012287	LÝ ANH	THƯ						
3	2354060145	LÊ THỊ ÁNH	NGỌC						
4	2454010001	HUỲNH NGUYỄN THỊ HOÀI	AN						
5	2454010002	HỒ THỊ MINH	ANH						
6	2454010004	HUỲNH BẢO	CHÂU						
7	2454010006	HOÀNG HÀ	CHI						
8	2454010014	NGUYỄN NGỌC THIÊN	GIANG						
9	2454010018	BÙI THÁI	HẬU						
10	2454010021	TRẦN LỆ	HOA						
11	2454010024	NGUYỄN VĨNH	HƯNG						
12	2454010025	TRẦN TUẤN	HƯNG						
13	2454010027	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA						
14	2454010028	TRẦN TIẾN	KHÔI						
15	2454010029	HUỲNH THỊ THÚY	KIỀU						
16	2454010032	VŨ KHÁNH	LINH						
17	2454010033	NGUYỄN VĨNH	LỘC						
18	2454010035	DƯƠNG THẾ	LƯƠNG						
19	2454010038	CHÂU CHÂU	MỸ						
20	2454010042	TRẦN VÕ KIM	NGÂN						
21	2454010044	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC						
22	2454010045	VÔ HUỲNH BẢO	NGỌC						
23	2454010048	LÊ THU	NGUYỆT						
24	2454010049	HỒ THỊ YẾN	NHI						
25	2454010052	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI						
26	2454010053	PHẠM HOÀI	NHI						
27	2454010054	PHẠM PHƯƠNG	NHI						
28	2454010055	NGUYỄN PHƯƠNG	NHUNG						
29	2454010059	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC						
30	2454010060	TRẦN NGỌC DIỄM	PHỤNG						
31	2454010061	VOÔNG NGỌC	PHỤNG						
32	2454010063	NHAN THẢO	PHƯƠNG						
33	2454010069	BÙI NGUYỄN THANH	SƠN						
34	2454010073	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	THÁI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2401C
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454010074	NGUYỄN THỊ THANH THẢO						
36	2454010076	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM						
37	2454010079	NGUYỄN MINH THIỀN						
38	2454010083	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ						
39	245401N004	PHONGSAVANH SAYYAPH OP						
40	245401N006	VONGSAVATH PARNTAV ANH						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2402C**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1754042071	NGUYỄN THỊ ĐÔNG PHƯƠNG						
2	2154010057	TRẦN THÚY ANH						
3	2254012265	HUỲNH NGỌC MỸ THANH						
4	2254012352	NGUYỄN THỊ THU UYÊN						
5	2254012366	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH VY						
6	2254012371	TRẦN TRIỆU VY						
7	2354020067	HỒ NGỌC HUYỀN						
8	2354060021	LÊ GIA BẢO						
9	2354060234	LÊ HOÀNG HOÀI THƯƠNG						
10	2454010085	NGUYỄN TRANG MINH THƯ						
11	2454010087	TRỊNH NGỌC KIM THƯ						
12	2454010089	VÕ HUỲNH MINH THƯ						
13	2454010092	LÊ MỸ TIEN						
14	2454010095	PHẠM THỊ THU TRANG						
15	2454010100	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂN						
16	2454010101	NGUYỄN ĐÀM CẨM TÚ						
17	2454010102	ĐẶNG THỊ CÁT TUỜNG						
18	2454010105	NGUYỄN KHÁNH VY						
19	2454010107	NGUYỄN VŨ BẢO VY						
20	2454010108	NGUYỄN KIM XUÂN						
21	2454010109	NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN						
22	2454010110	ĐỖ THỊ NHƯ Ý						
23	2454012002	ĐẶNG TIỂU AN						
24	2454012007	ĐOÀN SĨ ANH						
25	2454012011	LÂM NGỌC ANH						
26	2454012016	NGUYỄN QUỐC ANH						
27	2454012019	NGUYỄN THUY LAN ANH						
28	2454012032	TRƯƠNG QUỐC BẢO						
29	2454012036	BÙI BẢO BÌNH						
30	2454012039	LÂM MỸ BÌNH						
31	2454012042	LÊ BẢO CHÂU						
32	2454012051	TRẦN ANH DUY						
33	2454012055	TRẦN MỸ DUYÊN						
34	2454012069	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH GIANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2402C
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454012083	BÙI VŨ GIA	HÂN						
36	2454012085	LƯƠNG BẢO	HÂN						
37	2454012097	ĐÀO ĐẠI	HOÀNG						
38	2454012100	NGUYỄN TRƯƠNG VIỆT	HOÀNG						
39	2454012102	TRẦN QUỐC	HOÀNG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2403C**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254030125	NGUYỄN ANH TUẤN						
2	2254030129	NGUYỄN THÚY VI						
3	2254032022	LÊ ĐOÀN NGỌC BÍCH						
4	2254032036	DƯƠNG PHẠM PHƯƠNG ĐOAN						
5	2257012260	VÕ NGUYỄN TUẤN TÚ						
6	2351020167	LÊ VŨ THÀNH VINH						
7	2354020211	NGUYỄN CÔNG TOẠI						
8	2454012129	PHAN NHỰT KHANG						
9	2454012132	HÁN MỸ KHANH						
10	2454012133	ĐÀO GIA KHÁNH						
11	2454012135	NGUYỄN ANH KHOA						
12	2454012144	PHAN ĐẶNG THIÊN KIM						
13	2454012146	NGUYỄN VY LAM						
14	2454012153	NGUYỄN CẨM LÊ						
15	2454012162	TRẦN VŨ NHẬT LINH						
16	2454012170	VŨ ĐỨC LUYỆN						
17	2454012175	TẠ THỊ THANH MAI						
18	2454012181	PHẠM LÊ TUẤN MINH						
19	2454012189	TÀO KHẢ MY						
20	2454012191	TRẦN KIỀU MY						
21	2454012192	TRẦN THẢO MY						
22	2454012212	NGUYỄN HỒ PHƯƠNG NGHI						
23	2454012213	QUÁCH CHAN THUY NGHI						
24	2454012218	HÀ HUỖNH BẢO NGỌC						
25	2454012221	NGUYỄN HUỖNH BẢO NGỌC						
26	2454012230	DƯƠNG THẢO NGUYỄN						
27	2454012244	NGUYỄN HỮU NHẤT						
28	2454012246	NGUYỄN MINH NHẬT						
29	2454012249	HỒ NGUYỄN UYẾN NHI						
30	2454012251	LÊ UYÊN NHI						
31	2454012252	NGUYỄN HUỖNH TUYẾT NHI						
32	2454012254	NGUYỄN LÊ UYÊN NHI						
33	2454012256	PHAN NGUYỄN TÂM NHI						
34	2454012262	NGUYỄN QUỲNH NHƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2403C
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454012265	PHẠM QUỲNH	NHƯ						
36	2454012266	VŨ QUỲNH	NHƯ						
37	2454012282	NGÔ THỊ TUYẾT	PHƯƠNG						
38	2454012284	NGUYỄN LÂM NGỌC	PHƯƠNG						
39	2454012287	TRẦN NGỌC	PHƯƠNG						
40	2454032168	PHAN LƯU BÍCH	MAI						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2404C**
CBGD **Thái Chí Biên (GV018)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954062240	PHẠM MINH	THỨ						
2	2354020251	ĐÀO HUY	VŨ						
3	2357010119	NGUYỄN TRỊNH MINH	HƯƠNG						
4	2357010210	NGUYỄN THÀNH	NHÂN						
5	2454012089	VÒNG KỶ	HÂN						
6	2454012263	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ						
7	2454012289	VŨ TRẦN NHÃ	PHƯƠNG						
8	2454012292	TRẦN VINH	QUANG						
9	2454012297	BÙI THẢO	QUYÊN						
10	2454012299	NGUYỄN LÊ NHƯ	QUỲNH						
11	2454012308	LÊ THÀNH	SANG						
12	2454012314	ĐỖ THÀNH	TÀI						
13	2454012319	NGUYỄN NGỌC THU	THANH						
14	2454012322	NGUYỄN HỮU MINH	THÀNH						
15	2454012325	NGUYỄN THANH	THẢO						
16	2454012328	PHAN THANH	THẢO						
17	2454012329	NGUYỄN THỊ XUÂN	THẮNG						
18	2454012338	NGÔ HOÀN	THIỆN						
19	2454012343	CAO ĐÌNH PHÚC	THUẬN						
20	2454012344	NGUYỄN MINH	THUẬN						
21	2454012350	BÙI LÊ ANH	THỨ						
22	2454012351	CAO THỊ ANH	THỨ						
23	2454012361	NGUYỄN QUẢNG THANH	THỨ						
24	2454012365	NGUYỄN VÕ MINH	THỨ						
25	2454012367	SƠN HỒNG MINH	THỨ						
26	2454012374	HUỲNH LÊ THANH	THY						
27	2454012380	TRƯƠNG THỊ CẨM	TIÊN						
28	2454012384	HỒ TRUNG	TOÀN						
29	2454012385	BÙI THỊ KIM	TRANG						
30	2454012389	NGÔ THỊ QUỲNH	TRÂM						
31	2454012405	NGUYỄN LÂM THANH	TRÚC						
32	2454012435	NGUYỄN LÊ NGỌC	VY						
33	2454012437	NGUYỄN THỊ THẢO	VY						
34	2454012438	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - BA2404C
Thái Chí Biên (GV018)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454012440	TRẦN LÊ TƯỜNG	VY						
36	2454012447	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN						
37	2454012453	TRẦN PHAN NHƯ	Ý						
38	2454032133	LÊ ĐĂNG	KHOA						
39	2454032298	NGÔ UYÊN	THẢO						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2401C
CBGD Lê Hồng Thái (GV345)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454030002	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
2	2454030004	VÕ PHẠM THANH BÌNH						
3	2454030005	NGUYỄN THỊ KIM CHI						
4	2454030007	NGUYỄN TÔ KIỀU HÂN						
5	2454030009	NGUYỄN CHÍ LINH						
6	2454030012	LÊ NGỌC MAI						
7	2454030021	TẶNG MAI QUỲNH NHƯ						
8	2454030028	VÕ PHƯƠNG THÚY						
9	2454030029	NGUYỄN THỊ KIM THƯ						
10	2454030031	KIỀU THỊ MAI TRÂM						
11	2454030032	NGUYỄN NGỌC TRÂM						
12	2454030034	TRẦN NGUYỄN BẢO TRÂN						
13	2454030035	HỒ THỊ KIỀU TRINH						
14	2454030036	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG TRÚC						
15	2454030037	THÁI VÕ THANH TRÚC						
16	2454030038	LÊ BÁ PHƯƠNG TƯỜNG						
17	2454032014	LÊ PHẠM QUỲNH ANH						
18	2454032017	NGUYỄN HUYỀN ANH						
19	2454032020	NGUYỄN PHẠM QUỲNH ANH						
20	2454032022	PHAN NGUYỄN HOÀNG ANH						
21	2454032027	TRƯƠNG HUỲNH ANH						
22	2454032031	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
23	2454032034	TRẦN MAI NGỌC ÁNH						
24	2454032037	NGUYỄN GIA BẢO						
25	2454032039	CHUNG DA BIN						
26	2454032040	ĐINH NGUYỄN PHÚ BÌNH						
27	2454032041	NGUYỄN NGỌC BÌNH BÌNH						
28	2454032044	LÊ KIM CHI						
29	2454032047	ĐỖ THÀNH DANH						
30	2454032049	VŨ ĐỨC DANH						
31	2454032052	LÊ ĐĂNG DOANH						
32	2454032056	LÂM KIẾN DUY						
33	2454032058	PHẠM THANH DUY						
34	2454032059	LÂM THỊ KHÁNH DUYÊN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2401C
Lê Hồng Thái (GV345)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032060	LƯU NGỌC	DUYÊN						
36	2454032064	NGUYỄN QUỐC	DŨNG						
37	245403N002	HY	MENGHO NG						
38	2454062235	TRẦN CÁT	TIÊN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2402C**
CBGD **Lê Hồng Thái (GV345)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2454032067	NGUYỄN NHẬT ÁNH DƯƠNG						
2	2454032076	TRẦN THẢO GIANG						
3	2454032086	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN						
4	2454032087	NGUYỄN PHẠM NGỌC HÂN						
5	2454032094	HỒ NGỌC HIỀN						
6	2454032095	HỒ NGỌC HIỀN						
7	2454032096	HỨA NGUYỄN NGỌC HIỀN						
8	2454032098	ĐỖ TRUNG HIẾU						
9	2454032103	NGUYỄN THỊ GIA HUỆ						
10	2454032105	HÀ GIA HUY						
11	2454032109	NGUYỄN HOÀNG HUY						
12	2454032112	TRẦN QUỐC HUY						
13	2454032114	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN						
14	2454032120	BÙI TIẾN HƯNG						
15	2454032127	NGHÊ NGỌC PHƯƠNG KHANG						
16	2454032131	NGUYỄN NGỌC GIA KHÁNH						
17	2454032132	VÕ QUỐC KHÁNH						
18	2454032138	LƯƠNG TUẤN KIẾT						
19	2454032142	TRẦN THỊ NGỌC LÊ						
20	2454032144	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN						
21	2454032146	LƯƠNG THỊ YẾN LINH						
22	2454032153	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH						
23	2454032154	NGUYỄN THỊ THÙY LINH						
24	2454032156	PHAN KHẢ LINH						
25	2454032158	TRẦN PHƯƠNG LINH						
26	2454032162	HỒ XUÂN LỘC						
27	2454032164	NGUYỄN BÁ LỢI						
28	2454032166	VŨ HUỲNH THẢO LY						
29	2454032176	NGUYỄN THỊ THẢO MY						
30	2454032183	LÊ KIM NGÂN						
31	2454032184	NGUYỄN PHẠM KIM NGÂN						
32	2454032185	NGUYỄN SONG PHƯƠNG NGÂN						
33	2454032190	TRẦN HOÀNG MỸ NGÂN						
34	2454032191	TRẦN NGỌC THANH NGÂN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2402C
Lê Hồng Thái (GV345)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032192	TRƯƠNG TUYẾT	NGÂN						
36	2454032418	LÊ KHÁNH	VY						
37	2454032443	NGUYỄN HUỖNH PHI	YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2403C**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254042184	NGUYỄN VIỆT SỬ						
2	2254062026	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU						
3	2454032193	LÊ BẢO NGHI						
4	2454032195	VÕ PHƯƠNG NGHI						
5	2454032197	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA						
6	2454032200	HỒ THỊ KIM NGỌC						
7	2454032203	LÂM BẢO NGỌC						
8	2454032206	QUẢN TRẦN BÍCH NGỌC						
9	2454032216	TRẦN MAI THẢO NGUYỄN						
10	2454032217	VƯƠNG THỊ THANH NHÀN						
11	2454032224	LÝ HÂN NHI						
12	2454032230	VŨ ĐĂNG NGỌC NHI						
13	2454032231	ĐẶNG THỊ CẨM NHUNG						
14	2454032233	HỒ THỊ HỒNG NHUNG						
15	2454032234	TRẦN ĐỖ MỸ NHUNG						
16	2454032235	TRẦN HOÀI NHUNG						
17	2454032237	LÊ NGỌC PHƯƠNG NHƯ						
18	2454032242	VÕ HỮU HOÀNG NHƯ						
19	2454032250	PHẠM TẤN PHÁT						
20	2454032251	HUỲNH THIÊN PHÚ						
21	2454032261	TRƯƠNG THỊ NAM PHƯƠNG						
22	2454032267	NGUYỄN THỜI KIẾN QUỐC						
23	2454032268	TRẦN MINH QUỐC						
24	2454032279	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH						
25	2454032280	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH						
26	2454032281	VĂN NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH						
27	2454032290	NGUYỄN THIÊN THANH						
28	2454032291	PHẠM THỊ PHƯƠNG THANH						
29	2454032293	TRẦN QUANG THÀNH						
30	2454032296	HỒ THỊ THU THẢO						
31	2454032299	NGUYỄN NGỌC THẢO						
32	2454032303	VŨ THU THẢO						
33	2454032310	TRẦN ĐOÀN PHÚC THỊNH						
34	2454032312	LÊ TRẦN ANH THƠ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2403C
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032314	LỤC NGUYỄN KIM	THƠ						
36	2454032315	NGUYỄN KIM	THU						
37	2454032319	TRẦN THANH	THÙY						

Số SV dự thi: Số vắng thi:

Số bài thi: Số tờ giấy thi:

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2404C**
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2054010683	DƯƠNG VÕ GIA	THỊNH						
2	2054012313	NGUYỄN THUY THỦY	TIÊN						
3	2054032077	NGUYỄN HOÀNG	ĐẠO						
4	2154010728	NGÔ MỸ	PHỤNG						
5	2254010055	TRƯƠNG THỊ THU	HUYỀN						
6	2351010031	HỒ KHÁNH	DUY						
7	2354020044	ỪNG GIA	HẠNH						
8	2354020049	NGUYỄN ĐỖ THÙY	HÂN						
9	2354020119	TRẦN TRỊNH BẢO	NGỌC						
10	2357010040	HOÀNG NGUYỄN NGỌC	CHÂU						
11	2454010099	HUỲNH HUỆ	TRÂN						
12	2454032178	NGUYỄN HOÀNG	NAM						
13	2454032327	HỨA PHẠM ANH	THƯ						
14	2454032348	PHẠM THỊ CẨM	TIÊN						
15	2454032350	LÊ MINH	TIẾN						
16	2454032353	ĐẬU QUỲNH	TRANG						
17	2454032363	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM						
18	2454032364	PHAN THỊ QUỲNH	TRÂM						
19	2454032365	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂM						
20	2454032370	NGUYỄN KHẮC MAI	TRINH						
21	2454032371	NGUYỄN THẢO	TRINH						
22	2454032386	TRƯƠNG THANH	TRÚC						
23	2454032396	LÊ THANH	TÚ						
24	2454032397	NGUYỄN NGỌC MINH	TÚ						
25	2454032399	THÁI QUỐC	TÚ						
26	2454032400	TRẦN ANH	TÚ						
27	2454032402	PHẠM TRÍ	TƯỜNG						
28	2454032404	HUỲNH NGÔ PHƯƠNG	UYÊN						
29	2454032412	CHÂU THỊ YẾN	VY						
30	2454032416	HỒ PHƯƠNG	VY						
31	2454032429	TRẦN LÊ THẢO	VY						
32	2454032431	TRẦN NGUYỄN HÀ	VY						
33	2454032434	VÕ NGUYỄN TRIỆU	VY						
34	2454032435	VÕ TƯỜNG	VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2404C
Trần Chí Hiếu (TH091)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2457012037	ĐẶNG TRẦN NHƯ BĂNG						
36	2457012106	NGUYỄN THẾ HƯNG						
37	2457012361	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2405C**
CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2054012355	NGUYỄN THANH TUYỀN						
2	2254010060	VÕ ĐÌNH LÂM						
3	2254012268	PHẠM TRUNG THÀNH						
4	2454030001	NGUYỄN SƠN NGỌC						
5	2454030003	NGUYỄN CAO HOÀNG						
6	2454030011	TẶNG GIANG LINH						
7	2454030013	LƯƠNG NGỌC MAI						
8	2454030023	NGUYỄN THỊ KIM OANH						
9	2454032010	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH						
10	2454032024	TRẦN HUỖNH ANH						
11	2454032025	TRẦN NAM ANH						
12	2454032045	PHẠM NGỌC QUẾ CHI						
13	2454032046	LÊ NGUYỄN CÔNG CHƯƠNG						
14	2454032053	LÊ KHẢ DOANH						
15	2454032057	NGUYỄN VĂN DUY						
16	2454032196	HUỖNH HIẾU NGHĨA						
17	2454032198	BÙI YẾN NGỌC						
18	2454032201	HỒ TÔ YẾN NGỌC						
19	2454032215	TRẦN HỮU NHẬT NGUYỄN						
20	2454032218	MAI THANH NHÂN						
21	2454032226	NGUYỄN TRẦN BẢO NHI						
22	2454032229	VÕ THỊ PHƯƠNG NHI						
23	2454032248	NÔNG THỊ NGỌC OANH						
24	2454032255	NGUYỄN LÊ NHƯ PHÚC						
25	2454032269	ĐÌNH HỒ THỰC QUYÊN						
26	2454032272	NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUYÊN						
27	2454032282	VŨ NHƯ QUỲNH						
28	2454032288	TRẦN THỊ TÂM						
29	2454032301	TRỊNH NHƯ THẢO						
30	2454032307	TÀO NHẬT THIÊN						
31	2454032321	ĐÌNH HOÀNG ANH THƯ						
32	245403N001	KONGPHACHANH SIPASEUT H						
33	245403N004	VONGVILAY PHOUTTHASONE						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2405C
Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	245403N005	SENGHONGHACK	CHASAV ANH						
35	2457012054	NGUYỄN NGỌC BẢO	DUY						
36	2457012194	CHÂU NGỌC HUYỀN	NHI						
37	2457012200	NGUYỄN LÊ YẾN	NHI						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2406C**
CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**
Ngày thi: Phòng thi:

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2154030302	TRỊNH HOÀNG	LAN						
2	2154030528	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI						
3	2154043059	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGÂN						
4	2154043115	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRÂN						
5	2254030098	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ						
6	2454012152	NGUYỄN TRẦN THÀNH	LÂN						
7	2454030017	LÊ XUÂN	NGUYỄN						
8	2454032065	PHẠM TRUNG	DŨNG						
9	2454032090	VÕ NGỌC GIA	HÂN						
10	2454032092	KIỀU NGUYỄN TRỌNG	HẬU						
11	2454032101	HUỲNH HUY	HOÀNG						
12	2454032128	NGUYỄN MINH	KHANG						
13	2454032145	CHÂU THỊ KIM	LIỄU						
14	2454032320	TRẦN TRÍ	THỤ						
15	2454032322	ĐỖ THỊ MINH	THƯ						
16	2454032331	NGUYỄN HÀ ANH	THƯ						
17	2454032339	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ						
18	2454032344	LÊ ĐỖ MINH	THY						
19	2454032346	KIỀU BẢO	TIỀN						
20	2454032355	MẠNH VÕ THÙY	TRANG						
21	2454032356	NGUYỄN THỊ THU	TRANG						
22	2454032362	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	TRÂM						
23	2454032369	NGÔ THỊ LOAN	TRINH						
24	2454032374	PHẠM MINH	TRÍ						
25	2454032378	BÙI THỊ NGỌC	TRÚC						
26	2454032379	NGÔ ĐỖ ÁNH	TRÚC						
27	2454032380	NGUYỄN NGỌC MAI	TRÚC						
28	2454032387	HOÀNG XUÂN	TRƯỜNG						
29	2454032394	BÙI ÁNH	TÚ						
30	2454032417	HUỲNH NHẬT	VY						
31	2454032425	NGUYỄN VŨ THÚY	VY						
32	2454032427	PHẠM HOÀNG BẢO	VY						
33	2454032430	TRẦN LÊ YẾN	VY						
34	2454032432	TRẦN NGUYỄN THẢO	VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 3 - Năm học 2024 - 2025

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (COMP6303) - FB2406C
Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2454032433	TRẦN PHƯƠNG	VY						
36	2454032436	NGUYỄN NGỌC ÁNH	XUÂN						
37	2454032437	PHẠM THỊ THANH	XUÂN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)